

Bản án số: 267/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2022
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ T Nhân.
2. Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ T Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 649/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 496/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 477/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Kim H, sinh năm 1978; địa chỉ: số 189, ấp An Thịnh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Bích N, sinh năm 1980; địa chỉ: số 189, ấp An Thịnh, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ; số 04, ấp An Quới, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Kim H trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu anh và chị N được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2005 đến năm 2016 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân

phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, chị N không lo làm ăn, anh có khuyên Nhiều lần nhưng chị N vẫn không sửa đổi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 03 con chung tên Huỳnh N T, sinh ngày 23/10/2009, Huỳnh Thị N Tr, sinh ngày 30/5/2014, Dương Thị N Nh, 19/01/2006. Hiện nay cháu T sống chung với anh H, khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T; cháu N Tr, cháu N Nh đang sống chung với chị N, khi ly hôn anh đồng ý để cháu chị N được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr, cháu Nh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh H xác định không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 17.6.2016 do Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, anh Hậu xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Anh Huỳnh Kim H và chị Dương Bích N tự quen biết và tiến đến hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hội An vào ngày 17/6/2016 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N không lo làm ăn, chỉ ăn chơi, nhậu nhẹt với bạn bè, anh H có khuyên Nhiều lần nhưng không sửa đổi, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Nay nhận

thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh H yêu cầu ly hôn với chị N.

Xét thấy từ khi anh H gửi đơn khởi kiện, chị N không có ý kiến phản hồi, cũng như không tạo điều kiện hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Trong quá trình chung sống chị N chỉ ăn chơi, nhậu nhẹt với bạn bè, không lo làm ăn, anh H có khuyên Nhều lần nhưng không sửa đổi dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cự cãi, vợ chồng không còn quan tâm nhau. Mặt khác, anh H xác định không còn tình cảm với chị N nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, nên việc anh H xin ly hôn với chị N là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Có 03 con chung gồm Dương Thị N Nh, sinh ngày 19/01/2006; Huỳnh N T, sinh ngày 23/10/2009 và Huỳnh Thị N Tr, sinh ngày 30/5/2014. Hiện cháu T đang sống với anh H, cháu Tr, cháu Nh đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, đồng ý để chị N nuôi dưỡng cháu Tr, cháu Nh, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con. Từ khi anh H và chị N ly thân, cháu T sống chung với ông H, cháu Tr, cháu Nh sống chung với chị N vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Tuy Nhên, qua ghi nhận ý kiến của các con, cháu T có nguyện vọng sống chung với anh H, cháu Nh và cháu Tr có nguyện vọng sống chung với chị N. Để ổn định cho cuộc sống và phù hợp với nguyện vọng của con, nghĩ nên để ông H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T, giao cháu Nh và cháu Tr cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Do anh H và chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Kim H đối với chị Dương Bích N.

- Anh Huỳnh Kim H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh N T, sinh ngày 23/10/2009, chị Dương Bích N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Dương Bích N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Dương Thị N Nh, sinh ngày 19/01/2006 và cháu Huỳnh Thị N Tr, sinh ngày 30/5/2014. Anh Huỳnh Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Huỳnh Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Dương Bích N có nơi cư trú ấp An Thịnh, xã Hội An, huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ

Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Dương Bích N đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Anh Huỳnh Kim H và chị Dương Bích N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị N là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, anh H và chị N thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, không tình cảm, chị N không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị N không lo làm ăn, anh có khuyên nhưng chị N không sửa đổi. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa anh H, chị N là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 Huỳnh N T, sinh ngày 23/10/2009, Huỳnh Thị N Tr, sinh ngày 30/5/2014, Dương Thị N Nh, 19/01/2006 hiện nay cháu T sống chung với anh H, khi ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T; cháu Nh, cháu Tr đang sống chung với chị N, khi ly hôn anh đồng ý để cháu chị N được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr, cháu Nh, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân đến nay, cháu T sống với anh H vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu T có nguyện vọng sống chung với anh H, cháu Tr, cháu Nh có nguyện vọng sống chung với chị N. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu T, cháu Nh cháu Tr. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu T cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Tr, cháu Nh cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, chị N cũng không có ý về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Huỳnh Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Chị Dương Bích N không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Kim H.

1. Về hôn nhân: Anh Huỳnh Kim H được ly hôn với chị Dương Bích N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 17/6/2016 do Ủy ban nhân dân xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cho anh Huỳnh Kim H và chị Dương Bích N không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Anh Huỳnh Kim H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Huỳnh N T, sinh ngày 23/10/2009. Chị Dương Bích N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Dương Bích N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Thị N Tr, sinh ngày 30/5/2014, Dương Thị N Nh, 19/01/2006. Anh Huỳnh Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Kim H, chị Dương Bích N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh, chị trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Anh Huỳnh Kim H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Huỳnh Kim H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận anh H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh H, chị N trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Anh Huỳnh Kim H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008826 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 12 tháng 5 năm 2022; Anh Huỳnh Kim H đã nộp đủ án phí.

Chị Dương Bích không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Huỳnh Kim H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của chị Dương Bích N được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn